

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 148/2018/HS - ST
Ngày: 09/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mậu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Lợi

Ông Nguyễn Văn Đức

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 09/10/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 151/2018/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Kh, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Ấ, T, T, Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Kh và bà Nguyễn Thị C; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Chùa H

Địa chỉ: thôn D, xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thành Tr (nhà sư Thích Thanh Tr), sinh năm: 1975; Nơi cư trú: D, M, Đ, Hà Nội), Trụ trì chùa H là đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2018, bị cáo Nguyễn Đức Kh thỉnh thoảng đến khu vực xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội chơi, phát hiện chùa H địa chỉ D, M, Đ, Hà Nội do nhà sư Thích Thanh Tr là trụ trì có nhiều hòm để tiền công đức nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo chuẩn bị kim cộng lực làm công cụ trộm cắp tài sản.

Khoảng 21 giờ ngày 25/7/2018, bị cáo Kh mang theo kim cộng lực bắt xe Bus đi từ thành phố B đến khu vực C, G, Hà Nội. Sau khi đến khu vực này bị cáo xuống xe đi bộ theo đường đê đến chùa H mục đích trộm cắp tài sản.

Đến chùa H, bị cáo tiếp cận vào phía bên trái nhà Tam Bảo ngồi quan sát, khoảng 10 phút không thấy có người trông coi. Bị cáo dùng kim cộng lực cắt đứt then ngang cửa chính nhà Tam Bảo nhưng không mở được cửa do cửa còn chốt bên trong. Bị cáo tiếp tục dùng kim cộng lực cắt đứt tại khóa cửa phụ bên trái đột nhập vào trong. Bị cáo kéo hòm công đức bằng kết sắt (bên trong có 3.310.000 đồng) ở gần Ban Tam Bảo vào bên trong, cách vị trí ban đầu khoảng 1,5m rồi vật ngửa ra để cạy phá nhằm chiếm đoạt số tiền bên trong nhưng không phá được. Bị cáo tiếp cận, cắt khóa hòm công đức bằng Inox ở gần Ban thờ Thánh Hiền, trộm cắp toàn bộ số tiền bên trong gồm 22.000 đồng, cất giấu vào túi quần trước bên phải. Tiếp đó bị cáo cắt khóa hòm công đức bằng Inox (bên trong có 47.000 đồng) ở ban Quan Âm ngoài hiên nhà Tam Bảo để trộm cắp số tiền bên trong thì bị lực lượng Công an huyện Đông Anh phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận: Đầu năm 2018, bị cáo mang theo 01 kéo kim loại dùng để cắt tôn đột nhập vào chùa H trộm cắp tiền trong các hòm công đức. Khi vào trong chùa, Kh thấy có 01 hòm công đức bằng kết sắt nên Kh ra về. Do bị cáo Kh không lấy được tài sản và không gây hư hỏng tài sản gì của nhà chùa, vì vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Cơ quan điều tra tạm giữ vật chứng:

- Cửa Nguyễn Đức Kh:

+ Tiền 492.000 đồng trong đó có 22.000 đồng là tiền Khôi trộm cắp có được

+ 01 kim cộng lực dài 55 cm

- Cửa ông Nguyễn Thành Tr

+ Tiền 47.000 đồng trong hòm công đức tại ban thờ Quan Âm

+ Tiền 3.310.000 đồng trong hòm công đức bên trái ban thờ Tam Bảo

+ Tiền 5.897.000 đồng trong 04 hòm công đức còn lại trong chùa (các hòm này chưa bị tác động).

+ 01 USB bên trong chưa video ghi lại hình ảnh Nguyễn Đức Kh trộm cắp tài sản

- Khám nghiệm hiện trường thu giữ:

+ 03 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp trong đó có 02 ổ khóa bị cắt phá

+ 01 then ngang đã bị cắt đôi

Đối với chiếc kim cộng lực, bị cáo Kh khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 25/7/2018, bị cáo mua 01 kim cộng lực tại một cửa hàng địa chỉ thuộc Q, B với giá 320.000 đồng mục đích sử dụng làm công cụ trộm cắp tài sản. Do bị cáo không nhớ địa chỉ của hàng nên Cơ quan điều tra không làm rõ được lai lịch và trách nhiệm có liên quan của chủ cửa hàng.

Đối với chiếc kéo kim loại mà bị cáo sử dụng khi đột nhập vào chùa H đầu năm 2018, bị cáo khai đã vứt trên đường về nhà, không nhớ địa điểm vứt, vì vậy Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 03 ổ khóa và 01 then cửa bị cắt phá, do trị giá tài sản bị hủy hoại không lớn, ông Nguyễn Thành Tr không yêu cầu bồi thường dân sự. Số tiền 9.254.000 đồng tạm giữ tại các hòm công đức và 22.000 đồng tạm giữ của bị cáo (trong số 492.000 đồng) là tài sản của chùa H. Ngày 03/8/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho nhà chùa do ông Nguyễn Thành Tr nhận. Ông Tr nhận lại tài sản, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với 01 kim cộng lực, tiền 470.000 đồng (tạm giữ của bị cáo Kh); 03 ổ khóa, 01 then ngang cửa bị cắt đôi và 01 USB (tạm giữ của ông Nguyễn Thành Tr; ông Tr không đề nghị nhận lại) là vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu

Tại bản cáo trạng số 144/CT - VKS - ĐA ngày 06/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Nguyễn Đức Kh có lý lịch như đã nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 144/CT - VKS - ĐA ngày 06/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Nguyễn Đức Kh.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Đức Kh tù 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực, 03 khóa cửa, 01 then ngang cửa đã bị cắt đôi. Trả lại bị cáo số tiền 470.000 đồng thu giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và vật chứng vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Đức Kh đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chùa H mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo chẳng những đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của cơ sở tôn giáo được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Đ, thành phố Hà Nội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự song vì tham lam, tư lợi nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự có nơi cư trú cụ thể rõ ràng.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích trên xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy nên giảm nhẹ một phần hình phạt, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án

treo đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện nguyên tắc xử lý khoan hồng của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Xác định số tiền 470.000 đồng thu giữ của bị cáo là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

- Xác định 01 kìm cộng lực, 03 khóa cửa, 01 then ngang cửa (đã bị cắt đôi) là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và là tài sản đã bị bị cáo hủy hoại không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Kh phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Đức Kh 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo Nguyễn Đức Kh cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực, 03 khóa cửa, 01 then ngang cửa (đã bị cắt đôi) thu giữ của bị cáo.

- Tạm giữ số tiền 470.000 đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/9/2018 giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/9/2018 do Công an huyện Đ nộp vào tài khoản số 3949 tại Kho bạc nhà nước Đ).

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ.
- Công an huyện Đ.
- Bị cáo, nguyên đơn dân sự.
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mậu Trường